

# NHỚ SÀI GÒN QUA CA ĐẠO

Ts. Nguyễn Hữu Phước

## Xin nhắc lại ghi chú sau đây về địa danh Lục Tỉnh:

Lục Tỉnh là tên cũ của vùng Đồng Nai Cửu Long (ĐN-CL). Năm 1831 Vua Minh Mạng đổi tên các “trấn” thành “tỉnh” và địa danh “Nam Kỳ Lục Tỉnh” từ đó mà có. Địa danh này bao gồm phần đất từ phía Nam của Bình Thuận cho đến hết vùng Cà Mau. Lục Tỉnh hay Sáu Tỉnh lúc đó gồm Biên Hòa, Gia Định Định Tường, Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên. (Tên tuổi của Ông Phan Thanh Giản đã gắn liền với lịch sử “Sáu Tỉnh” này khi Pháp đánh chiếm Nam Kỳ, dưới triều vua Tự Đức.

Khi Pháp chiếm tất cả Lục Tỉnh và sau nhiều năm bình định xong, năm 1899 Toàn Quyền Paul Doumer ký sắc lệnh chia “Lục Tỉnh” thành 20 tỉnh (theo tác giả Phú Điền), và ít lâu sau tách rời Cấp (Vũng Tàu) ra khỏi Bà Rịa thành một tỉnh riêng. Tình trạng 21 tỉnh của Miền Đồng Nai Cửu Long kéo dài cho đến hết năm 1975. Để dễ nhớ, ai đó đã đặt tên tắt cho 21 tỉnh đó:

Gia - Châu - Hà - Rạch - Trà - Sa - Bến  
Long - Tân - Sóc - Thủ - Tây - Biên - Mỹ  
Bà - Chợ - Vĩnh - Gò - Cần - Bạc - Cấp

(Gia Định, Châu Đốc, Hà Tiên, Rạch Giá, Trà Vinh, Sa Đéc, Bến Tre, Long Xuyên, Tân An, Sóc Trăng, Thủ Dầu Một, Tây Ninh, Biên Hòa, Mỹ Tho, Bà Rịa, Chợ Lớn, Vĩnh Long, Gò Công, Cần Thơ, Bạc Liêu, Cấp (Vũng Tàu ngày nay, xưa có tên Pháp là Cap Saint Jacques).

Lẽ dĩ nhiên sau khi Pháp rút khỏi VN vào 1955, và dưới thời VN Cộng Hòa, cũng như sau 1975, ranh giới của một số tỉnh, và một số địa danh đã có nhiều thay đổi.

## Sài Gòn, Gia Định, Mỹ Tho Đồng Nai, Bến Nghé, Nhà Bè, Thủ Thiêm

### *Sài Gòn niền nhớ không tên*

*Sài Gòn ơi! Ta mắt người như người đã mất tên  
Như dòng sông nước cuộn quanh buồn  
Như người đi cách mặt xa lòng  
Ta nhủ thăm em có nhớ không?  
Sài Gòn ơi! Đâu những ngày khi thành phố xôn xao  
Trong niềm vui tiếng hỏi câu chào  
Sang đời tươi thắm vạn sắc màu  
Nay còn gì đâu?  
Ai ra đi nhớ hàng me già  
Thu công viên hoa vàng tượng đá  
Thôi hết rồi mộng ước xa xôi*

*Theo dòng đời trôi.*

*Sài Gòn ơi! Đâu những ngày mưa mùa khoác đi  
Đâu cuội hoa quán nhật đêm về  
Đâu rộn ràng giọng hát Khánh Ly.  
Sài Gòn ơi! Thôi hết rồi những ngày hát bên nhau  
Đâu Phạm Duy với tình ca sầu  
Mắt lệ rơi khóc thuở ban đầu  
Còn gì đâu. . .*

*Nguyễn Đình Toàn*

Bài thơ trên là một phần trong bài “Sài Gòn niềm nhớ không tên” của thi sĩ Nguyễn Đình Toàn, được phổ nhạc (phần 2 ở cuối bài). Tôi chép lại từ tiếng ca trong CD, để nói lên sự mong nhớ Sài Gòn (không biết chêm câu, xuống hàng v.v. có đúng như bài thơ không, xin lỗi vậy.)

## **Chợ Sài Gòn Hay Chợ Bến Thành**

Theo học giả Vương Hồng Sển, Chợ Sài Gòn hay là Chợ Bến Thành này được bắt đầu xây cất năm 1912 và khánh thành năm 1914.

Vì Chợ ở gần bên sông Sài Gòn và cũng gần thành Sài Gòn xưa kia, nên được gọi là Chợ Bến Thành. Cũng theo Ông VHS, khi Chúa Nguyễn Ánh thắng Tây Sơn, chiếm lại được vùng Sài Gòn - Gia Định (1790), Ông cho xây một thành lũy theo cách vẽ kiến trúc của người Pháp, và đặt tên là Quy Thành. Đến năm 1935, vua Minh Mạng ra lệnh phá bỏ Quy Thành và cho xây lại một thành khác với tên “Thành Sài Gòn”. Năm 1859, Pháp tấn công, và chiếm được Thành Sài Gòn. Không bao lâu, Pháp ra lệnh san bằng thành này. Sau đó Pháp lại cho xây một nơi để đồn trú quân viễn chinh có tên là Caserne du Onzième Regiment de l’Infanterie Coloniale (Trại Bộ Binh Thuộc Địa đội thứ mười một). Thành này có tên tắt rất phổ thông thời Pháp thuộc là Thành “11è R.I.C” (đọc là Onzième RIC).

Gs Phan Tấn Tài cũng có sưu tầm một đoạn lịch sử rất đặc biệt liên quan đến Chợ Bến Thành. Chúng tôi xin phép trích nguyên văn đoạn tài liệu trên để hiểu rõ câu ca dao:

### **Mười giờ tàu lại Bến Thành, Xúp lê vội thổi bộ hành lao xao.**

*“Chợ Bến Thành có trên bến sông thành Phiên An (thành Gia Định), tức sông Sài Gòn, nằm giữa cột cờ Thủ Ngữ và rạch Sa Ngư (đường kinh Láp, boulevard Charner, đại lộ Nguyễn Huệ).*

*Trong những năm binh biến vì loạn Lê Văn Khôi 1832-35 chợ Bến Thành bị tàn phá rất nhiều. Sau khi chiến thắng đại đồn Chí Hòa, người **Pháp** muốn dời chợ Bến Thành về nơi khác nên muốn kẻ nặc danh đốt chợ Bến Thành.*

*Và năm 1870 họ dời chợ này về địa điểm mới là hai bờ rạch Sa Ngư. Đây là địa điểm thứ hai của chợ Bến Thành. Vào thời này đã có tàu đò (nói tới chợ Bến Thành ở vị*

trí thứ 2 ông Lý Nhân Phan Thứ Lang viết: .... Các tay cai tổng, hương chức, điền chủ từ lục tỉnh đi ghe thuyền, tàu đò lên thành phố chơi hay mua sắm đồ đều tới khu chợ Bến Thành này ...).

Nhưng chỉ mấy năm sau, **chợ Bến Thành lại dời một lần nữa**, thụt vào sau bờ kinh lấp không bao xa, đó là chợ Bến Thành cũ hay chợ Sài Gòn cũ, là địa điểm thứ ba của chợ Bến Thành, chợ phải dời để lấp con rạch xây đường Kinh Lấp (đường Charner, bây giờ là đại lộ Nguyễn Huệ). Cho đến nay người Sài Gòn còn gọi **địa điểm thứ 3 này là “chợ cũ”**. **Chợ Bến Thành hay chợ Sài Gòn ngày nay là địa điểm thứ tư của chợ này (xây cất 1912-1914)** và nếu năm 1972 chính phủ Việt Nam Cộng Hòa không thiếu tiền, ta đã có chợ Bến Thành thứ năm theo đồ án của kiến trúc sư Huỳnh Kim Mãng.

Như vậy, **bến tàu chợ Bến Thành chỉ hoạt động trong một thời gian “ít năm” kể từ 1870 cho tới khi lấp rạch Sa Ngư mà thôi, tức giữa 1870 và 1880.**

Vì người Nam không gọi xe lửa là tàu và vì luật lệ Pháp không cho phép gắn soufflet trên xe lửa nên bài ca dao trên nói tới còi tàu của những năm chợ Bến Thành tồn tại ở vị trí thứ 2, quãng 40 năm trước khi có đường xe lửa Sài Gòn - Mỹ Tho (1913).”

**Chợ Bến Thành** đèn xanh đèn đỏ,  
Anh nhìn cho tỏ thấy rõ đèn màu;  
Lấy em anh đâu kể sang giàu,  
Rau dưa mắm muối có nơi nào hơn em!

**Chợ Bến Thành** dời đổi  
Người sao khỏi hợp tan  
Xa gần giữ nghĩa tào khang  
Chớ tham quyền quý, phụ phàng nghĩa xưa.

Có câu khác cùng ý trên:  
(**Chợ Bến Thành** dời đổi,  
Người sao khỏi hợp tan.  
Xa gần giữ nghĩa tào khang,  
Chớ ham nơi quyền quý mà đá vàng xa nhau).

## **Một Số Câu Ca Dao Liên Quan Đến Sài Gòn Và Các Vùng Lân Cận**

Đèn **Sài Gòn** ngọn xanh ngọn đỏ,  
Đèn **Mỹ Tho** ngọn tỏ ngọn lu  
Anh về học lấy chữ nhu  
Chín trắng em cũng đợi, mười thu em cũng chờ.

Có người khác truyền miệng câu trên về đèn như sau:

Đèn nào cao cho bằng đèn **Sở Thượng**,\*  
Nghĩa nào nặng cho bằng nghĩa trượng phu

Anh về học lấy chữ nhu,  
Chín trăng em cũng đợi, mười thu em cũng chờ.

\*Theo Lê Văn Đức & Lê Ngọc Trụ (1) thì Sở Thượng là: “Tên sông làm ranh thiên nhiên giữa Cam Bốt và VN, ở bìa Đồng Tháp Mười”.

Hoặc:

Trúc mọc bờ ao kêu là trúc thủy

Chợ **Sài Gòn** xa, chợ **Mỹ** cũng xa,

(**Mỹ** = **Mỹ Tho**, tên một tỉnh ở phía Nam Sài Gòn).

Anh đi đâu anh cũng nhớ ghé thăm nhà

Trước thăm phụ mẫu, sau là thăm em

(Các câu trên còn được truyền miệng dưới nhiều dạng khác nhau:

“Cúc mọc bờ ao kêu bằng cúc thủy

Chợ **Sài Gòn** xa, chợ **Mỹ** cũng xa,

Viết thơ thăm hết nội nhà,

Trước thăm phụ mẫu, sau là thăm em”

Hay là:

Cách một dòng sông kêu là cách thủy;

hoặc: Cách một bờ ao . . .

Dạng nào dùng cũng hay và chẳng thay đổi nội dung của ý chính là “nhớ thăm em.”)

## Những Câu Ca Dao Do Cổ Giáo Sư Vương Hồng Sển Ghi Chép

[(Trong quyển Sài Gòn Năm Xưa (3) còn có một số các câu sau đây: (câu nào không có trong sách VHS, là do tôi ghi lại từ các bạn già, hoặc từ sách khác, và dùng chữ nghiêng (*italic*) để phân biệt.)]

Bấp non mà nướng lửa lò,

Đố ai ve được con đò **Thủ Thiêm**.

(Có người đọc là: *Đố ai ve được cô lái đò Thủ Thiêm.*)

*Ngày đi trăm hoa hẹn hò,*

*Ngày về vắng bóng con đò Thủ-Thiêm!(3bis)*

**Thủ Thiêm** là địa danh danh phía bên kia sông Sài Gòn, đối diện với Bến Bạch Đằng).

Chỉ sự phồn thịnh hàng đầu của Sài Gòn và Mỹ Tho ngày xưa, có câu:

Trên **Sài-Gòn**, dưới **Mỹ-Tho**,

Đâu đâu thiên hạ cũng nhường cho.

Về **cột cờ Thủ Ngũ** ở ven sông Sài Gòn:

**Gia Tân\*** nền tạm thuở xưa,

Ngày nay có dựng cột cờ gần bên.

Về chuyện đờc đi xa khỏi Sài Gòn bằng ghe, (ghe có mũi sơn đỏ)  
Sài Gòn mũi đỏ, Gia Định\* xúp lê,  
Giã hiên thê ở lại lấy chồng  
Thuyền anh ra cửa như rồng lên mây.  
Về chuyện làm ăn phải đi xa, cách biệt:

Chợ Sài Gòn cần đá,  
Chợ Rạch Giá cần xi mom  
Giã em ở lại vuông tròn,  
Anh về xứ sở không còn ra vô.

(Hoặc: *Anh về ngoài nó, khó còn ra vô*)  
((Tác giả câu ca dao trên dùng chữ “xi mom” thay vì “xi măng” (Pháp: cement) có lẽ cho có vần với câu kể.))

\***Gia Tân**, địa danh xưa, nơi có cột cờ Thủ Ngữ, ở bến Chương Dương, sông Sài Gòn.

**Gia Định** lúc xưa là tên của một trong sáu tỉnh của miền ĐN-CL. Diện tích của tỉnh Gia Định lúc đó lớn hơn diện tích của tỉnh Gia Định thời 1954-75 rất nhiều. Ngày nay tên Gia Định hoàn toàn biến mất trên bản đồ.

**Rạch Giá**, xưa là tên của một tỉnh.

Liên hệ đến địa danh **Gia Định**, có câu hò sau đây

Phái nữ lên tiếng trước :  
*Nghe anh lâu thông lịch sử,  
Em xin hỏi thử đất Nam-Trung :  
Hỏi ai Gia-Định tam hùng,  
Mà ai trọn nghĩa thủy chung một lòng ? (3bis)*

Phái nam liền đáp lại :

*Ông Tánh, Ông Nhân, cùng Ông Huỳnh Đức,  
Ba Ông hết sức phò nước một lòng  
Nổi danh Gia-Định tam hùng.  
Trọn nghĩa thủy chung có Ông Võ Tánh,  
Tài cao sức mạnh, trọn nghĩa quyền sinh,  
Bước lên lầu bát giác thiêu mình như không! (3bis)*

## Vài Câu Ca Dao Khác

Còn một vài câu hát sau đây liên hệ đến địa danh Sài Gòn và vùng lân cận:

Trầu Sài Gòn xé ra nửa lá,  
Thuốc Gò Vấp hút đã một hơi

Buồn tình gá nghĩa mà chơi,  
Hay là anh quyết ở đời với em.  
(**Gò Vấp**: địa danh không xa Sài Gòn)

Hoặc:

Anh ngồi quạt quán Bến Thành,  
Nghe em có chồn anh đành quăng om (om trà Huế)  
Anh ngồi quạt quán **Bà Hom**,  
Hành khách chẳng có, đá om quăng lò .  
(**Bà Hom**: địa danh gần Sài Gòn)

Thú dạo chơi ngày xưa dùng xe song mã (xe do 2 con ngựa kéo), lúc chưa có xe hơi, hay xe hơi chỉ có một số ít người giàu sử dụng:

Xe mui chiều thả xanh quanh\*,  
Đôi vòng **Bà Chiểu**, thích tình dạo chơi  
**Bà Chiểu**: địa danh, nơi có lăng của Đức Tả Quân Lê Văn Duyệt hay Lăng Ông, cách chợ Sài Gòn không xa).  
[(*\*Xanh quanh*: ghi lại y như sách, có lẽ là chữ đọc trại của chữ loanh quanh hay xung quanh (hay chung quanh.))]

Ngoài ra còn có người chơi chữ:

Chị Hương đi chợ Đông Nai\*,  
Bước qua Bến Nghé\* ngồi nhai thịt bò

Một tác giả vô danh làm câu đối lại:

Chị Xuân thả lưới mùa hè,  
Dem cá "thụ bè" bán giữa chợ đông

[(*Hương*: thú rừng, giống hình dạng con nai; *nghe*: con bò còn nhỏ. *Hương*, nai, nghe, bò: 4 con vật. *Xuân*, hè (mùa hạ), thụ, đông: 4 mùa.)]

[(*\* Bến Nghé*: *Bến Nghé* theo *Trịnh Hoài Đức* là cái bến uống nước của trâu con, do một tên rất cũ là *Kompong Krabey* (bến trâu) đã được Việt hóa. Nhưng ông *Đốc phủ Trần Quang Tuất* (1765-1825) cho rằng nơi đây có lắm con cá sấu chúng thường kêu nghe nên gọi là *Bến Nghé*, *Trịnh Hoài Đức* dịch là "*Ngư-tân*". *Bến Nghé* là cái bến sông Saigon có tên là sông *Bến Nghé*, cũng có tên là *Tân Bình Giang* hay là *Đức Giang* lấy nguồn ở *Ban Bót* (theo *Gia-định thống chí*). Còn cái rạch *Bến nghe* nổi dài bởi kinh *Tàu -hủ* (*Arroyo Chinois*) ngày xưa có tên là *Bình Dương* và chỗ nó chảy ra giáp sông *Bến Nghé* gọi là *Vàm Bến Nghé*(3bis.)

**Bến Nghé** = **Đông Nai** = địa danh xưa chỉ chung vùng Sài Gòn - Gia Định, hay rộng hơn chỉ cả miền Nam; sông *Bến Nghé* hay sông *Đông Nai* chảy ngang qua vùng *Biên Hòa* - *Sài Gòn*.]

Câu ca dao quen thuộc, được phổ nhạc:

**Nhà Bè** nước chảy chia hai

Ai về **Gia Định Đồng Nai** thì về (a li hò lờ).

Hoặc:

Nhà Bè nước chảy chia đôi  
Ai về Gia Định cùng tôi thì về  
A li hò lờ . . .

[(**Nhà Bè**; Nơi sông Đồng Nai giáp sông Sài Gòn, cũng là tên của một quận thuộc Gia Định. Vùng này ngày xưa cư dân khi đến đây lập nghiệp, có cất nhiều **nhà trên bè cây**, (nhà nổi trên nước) làm tiệm buôn bán, vì tiện đường giao thông. Tên Nhà Bè xuất hiện từ đó.)]

Và vài câu khác trong sách đã nói:

Anh đi ghe cá trắng lườn,  
Ở trên **Gia Định** xuống vườn thăm em  
Xay lúa già gạo **Đồng Nai**,  
Gạo thóc về Ngài, tấm cám về tôi.

Ngoài ra còn có câu hò:

“**Thượng-thơ, Phó-Soái**, Thủ-Ngữ treo cờ, (hò ơ)  
Bu-don (bouillon), ôm-lét (omelette), bi-tết  
(beefsteak) xạc-xây ờ (sacré !)  
Mũ-ni (menu) đánh đạo, bây giờ mầy bỏ tao ơ !(hớ hơ)”.

(**Thượng Thơ** và **Phó Soái** là tên của hai dinh thự / công sở ở Sài Gòn ngày xưa)

Theo ông Vương Hồng Sển, câu hát trên do câu chuyện sau:

Ngày xưa có cặp vợ chồng chuyên bán các thức ăn trên đường phố Sài Gòn. Cả hai vợ chồng đều bập bẹ được một số tiếng Pháp theo kiểu tiếng bồi (tiếng không đúng văn phạm). Lúc còn nghèo, có vẻ gắn bó với nhau. Nhưng khi làm ăn kha khá lên rồi thì anh chồng bắt đầu bê bối, bỏ vợ, đi theo người khác. Chị vợ giận nên mới làm câu hò trên để phân tỏ sự tình. Những chữ trong câu là tên thức ăn (bu-don = nước lèo, nước xúp; ôm-lét = trứng quây ra và chiên; bi-tết = thịt bò chiên, đây là chữ gốc Anh; xạc-xây = rây rã; mũ-ni = thực đơn.

Thêm vào còn có câu ca dao:

Bao giờ bắt được giặc Khôi,  
Cho yên việc nước cho tôi đặng về.

(Lê văn Khôi nổi loạn, chống vua Minh Mạng, chiếm giữ Sài Gòn được ba năm. Sau khi Khôi chết, triều đình Huế bình định Sài Gòn. Vua Minh Mạng ra lệnh phá bỏ thành Sài Gòn (1835). Năm sau vua ra lệnh xây lại thành khác, nhỏ hơn thành trước.

Đến đây hết những câu trích từ sách Sài Gòn Năm Xưa của học giả VHS.

## Thêm Những Câu Ca Dao Liên Hệ Đến Địa Danh Sài Gòn

**Sài Gòn** từ xưa đến nay, luôn là địa điểm thu hút dân các vùng khác đến để học hoặc tìm việc làm.

Chiều nay chắc áo xa bầu  
Chợ **Sài Gòn** anh ở, còn huyện **Tổng Châu** em về!

**Sài Gòn** thiên hạ rộn ràng  
Qua đây nhớ bậu không màng cuộc chơi

Xứ nào vui bằng xứ **Sài Gòn**  
Người đi như hội, anh còn nhớ em

Ai đem em đến **Sài Thành**,  
Phồn hoa ai khéo dễ dành hờ em.

Đất **Sài Gòn** anh ở  
Xứ **Cần Thơ** em trở lộn về  
Bấy lâu sông cận biển kề  
Phân chia mai trúc, dầm dề giọt châu.

Đất **Sài Gòn** nam thanh nữ tú  
Cột cờ **Thủ Ngự** cao thiết là cao  
Em thương anh vàng võ má đào  
Tìm anh khắp chốn, vàng thau khó lường.

Gạo **Ba Thắc** trắng như bông bươi,  
Nước phong tên tiền rươi một đôi.  
**Sài Gòn** vui lắm em ơi,  
Lấy chồng về đó, một đời sướng thân.

[(**Ba Thắc**: địa danh ở Lục Tỉnh, sách Pháp ghi là Bassac (5), (trang 53) có 3 giải thích:

1. Vùng đất mà khi xưa, lúc còn thuộc Kampuchia, người Khmer gọi là Srok Bassac (Pháp:Trans-Bassac). Vùng này là vùng từ Châu Đốc xuống đến Bạc Liêu.
2. Tên của chi nhánh sông Mekong (Cửu Long), có tên là Hậu Giang.
3. Tên của một trong ba cửa biển của Hậu Giang: Định An, Bassac và Trần Di (VHS)].

Gặp em chưa kịp trao lời  
Kiếng **Ba Son** vội đổ, rã rời đôi ta.

[(**Ba son**: tên xưởng đóng và sửa chữa tàu ở cạnh sông Sài Gòn. Ông Vương Hồng Sển (4) có đưa ra mấy giả thuyết về nguồn gốc của từ này.

Trước hết có lẽ nó là tên của một người thợ (anh Ba Son).

Kể đó nó có thể bắt nguồn nơi tên “mare au **poisson**” (đầm hay hồ cá) mà ra vì khi xưa, có một con kinh nhỏ gần đó, có nhiều cá và người ta hay đến đó câu. Sau này kinh đã được lấp rồi nhưng tên Việt hóa vẫn còn tiếp tục được sử dụng.

Tiếp theo là giả thuyết nói rằng chữ **ba son** có nguồn từ chữ **bassin (de radoub)** = cái ụ tàu, vì sách xưa có ghi là người Pháp đã dùng một chi phí lớn để xây cái bassin de radoub này.

Sau hết, cũng theo ông Sễn, thì có một nhân vật khác của Nam VN giải thích rằng chữ “**ba son**” là do nguyên ngữ **reparation** (có nghĩa sửa chữa) mà ra Ông Vương Hồng Sễn (9) có đưa ra mấy giả thuyết về nguồn gốc của từ này.

Ngoài ra còn có vài địa danh gốc Pháp khác ở Sài Gòn: **Vườn Bò Rô, Đa Kao, Lăng tô.**

**a) Vườn Bò Rô:** Đây là công viên nổi tiếng của Saigon, cũng được gọi là **Vườn Ông Thượng**. Theo Phụng Nghi trong quyển *Sài gòn Trong Mắt Tôi* thì công viên này dưới thời Pháp thuộc có tên **Parc Maurice Long** và dân Pháp gọi nó là **Jardin De Ville** hay Công viên thành phố. Dưới thời VNCH tên chính thức của nó là **Vườn Tao Đàn**. Hiện nay nó là **Công Viên Văn Hóa**.

Cũng theo Phụng Nghi ghi lại lời của ông Vương Hồng Sễn thì chữ **bò rô** trước có lẽ do nguyên ngữ **préau** mà ra, vì préau có nghĩa là sân có lợp nóc. Ông Sễn cũng có ghi ra ý kiến của một người khác là chữ “**bò rô**” có thể do chữ **bureau** mà ra vì các phu làm vườn cuối tháng phải lên **văn phòng** hay lên bureau để lãnh lương; hoặc giả Bureau là tên của ông xếp coi công viên này.

Dẫu có nguồn từ nguyên ngữ nào, “Vườn Bò Rô” vẫn đã là nơi có nhiều kỷ niệm của một số lớn dân Saigon, và tên đó vẫn là một tên quen thuộc đối với những người lớn tuổi.

**Đa Kao:** Người Pháp viết theo âm của chữ Đất Hộ của VN; theo ông Tân Việt Điêu (3 bis) chữ Đất Hộ là chữ đọc trại của nguyên ngữ Đất Mộ (đất của lăng).

**Lăng tô:** Theo ông Bình Nguyên Lộc (1), ở phần Nam của Sài Gòn, vùng Khánh Hội, sát bờ sông Bến Nghé khi xưa có một làng tên **An Thọ**. Pháp viết là “**Le An Tho**”, viết tắt là **l’Antho**, và . . . đọc thành **Lăn-Tô**.)]

Cũng theo Bình Nguyên Lộc vào khoảng 1925-54:

*Thuở ấy hễ cô nào ăn mặc lòe loẹt nhiều màu thì trẻ con cứ cho là đẹp. Mà có lẽ người lớn cũng thế, thế cho nên mới có bài ca điệu “Hành-Vân-Lưu-Thủy” sau đây:*

Cô đội cái khăn bông hường  
Xúc động (cái) lòng tôi thương.

Ông nhắc đến gái đẹp của Sài Gòn ngày xưa. Ông cũng nhắc đến câu ca dao cảnh cáo nam nhi về các bệnh mà các cô gái làng chơi có thể đang mang trong người:

Chiều chiều, cô Bảy, cô Ba,  
Cô nào lịch sự: tim la\*, hột xoài\*.  
(\* tên bình dân của hai loại bệnh hoa liễu)

### Những câu ca dao khác:

Ghe ai đỏ mũi xanh lườn.  
Phải ghe **Gia Định** xuống (miệt) vườn thăm em.  
Ghe anh đỏ mũi xanh lườn  
Ở trên **Gia Định** xuống vườn thăm em.

Giặc **Sài Gòn** đánh xuống  
Binh ngoài **Huế** đánh vô  
Anh biểu em đừng đợi đừng chờ  
Để anh đi lấy đầu giặc tể cờ nghĩa quân.

Muốn làm kiếng, lấy gái **Sài Gòn**  
Muốn ăn mắm cá, lấy gái đen giòn **Bạc Liêu**.

Ai về **Bà Điểm, Hóc Môn**,  
Hỏi thăm người ấy có còn hay không.  
Để tôi kiếm sợi chỉ hồng,  
Chờ ông Tư bà Nguyệt kết vợ chồng đôi ta.

Câu nhớ thương và câu thề thốt của chàng trai Bến Nghé - Đồng Nai:

Anh xa em chưa đầy một tháng  
Nước mắt tuôn lai láng hai mươi tám đêm ngày.  
Chùng nào cạn lạch **Đồng Nai**  
Nát chùa Thiên Mụ anh mới sai lời.

Hoặc:

*Bao giờ cạn lạch Đồng Nai,  
Nghênh chùa **Châu Thới**\* mới sai lời nguyên.*

\***Châu Thới**: núi Châu Thới, ở phía Bắc Sài Gòn (thuộc Biên Hòa) cao 65m, trên núi có ngôi chùa tên chùa Hội sơn được trùng tu vào đầu thế kỷ thứ 19, nhờ công đức sư Khải Long (3bis).

Chùng nào **Chợ Lớn** hết vôi,  
Em đây hết đứng, hết ngồi với anh

Bao giờ **Long Thọ**\* hết vôi  
**Đồng Nai** hết nước anh thời quên em.

(\***Long Thọ**: địa danh gần Huế, nổi tiếng về sản xuất vôi.)

Chùng nào đá nát vàng phai  
Cửu long hết nước mới sai lời nguyên.

Hay là:

Chùng nào trời nọ bể hai  
Bông vông\* màu trắng mới phai lời thề.

[(**\* Vông**: Một loại cây ở đồng bằng Đồng Nai – Cửu Long, có bông (hoa) màu đỏ sậm.)]

Chùng nào cầu quây\* nọ thôi quây.  
Thì qua với bậu mới dứt dây cương thường.

[(Theo Bình Nguyên Lộc (1):

*Con đường chạy từ Saigon xuống Phú Xuân, Nhà Bè, thì tại đầu đường, phía Saigon, là một chiếc cầu sắt, bắc ngang rạch Ông Lanh. Cầu này mang tên là cầu Quây, vì mỗi ngày phải quây nó một lần để thuyên vùng Đồng Nai vào được tới Chợ Lớn. Cầu gồm hai phần, mỗi phần nằm ở một bờ rạch. Đúng mười hai giờ trưa thì cả hai phần đầu cầu được máy điện xoay cho nó xếp vào một bờ rạch. Vậy là cửa rạch được mở lớn ra. Khi ông Diệm lên nắm chính quyền thì cầu đó quá cũ, phải xây lại, . . . nhưng họ xây cầu bê-tông, không còn quay được nữa, hóa ra hàng hóa vùng Đồng Nai, phải được đưa tới Saigon bằng xe cam nhông, tiền chuyên chở nặng, tạo ra tăng giá hàng.*

*Thuở đó dân Saigon còn sáng tác ca-dao, tức còn giống như người xưa phần nào. Và chiếc cầu quây này cũng đã gợi hứng cho các nhà thơ nặc danh đó”)].*

Có một bạn trẻ vừa gửi đến (4-2009) câu sau đây để nói về tình trạng ngập nước bùn sinh ở SG sau những cơn mưa:

Sài Gòn mưa xuống sạch đường  
Đổi tên mưa xuống sinh trườn khắp nơi.

### **Thay Lời Kết**

Xin mượn phần 2 bài thơ của thi sĩ Nguyễn Đình Toàn thay phần kết:

#### ***Sài Gòn niềm nhớ không tên:***

*Sài Gòn ơi! Ta mất người như người đã mất tên  
Mất từng con phố đổi tên đường  
Khi hẹn nhau ta lạc lối tìm  
Ôi tình buồn như đã sống thêm.  
Sài Gòn ơi! Ta mất người như người đã mất tên  
Như trường xưa mất tuổi thiên thân  
Hy vọng xa hay mộng ước gần*

*Nay còn gì đâu?*

*Ai ra đi nhớ hoài câu thề  
Nơi quê hương muôn người chờ ngóng  
Tôi tiếc thời âu yếm xa xưa  
Bây giờ còn đâu.*

*Sài Gòn ơi! Ta mất người như người đã mất tên  
Như hàng cây lá đỏ trong tim  
Như mộ bia đã lạnh hương nguyên  
Như trời sâu đã bỏ đất liền  
Còn gì đâu.*

## Tài liệu tham khảo

### Tài liệu truyền khẩu:

1. Một số câu ca dao do các “bạn già” cung cấp.
2. Tài liệu do Tiến Sĩ Phan Tấn Tài sưu tầm và email đến chúng tôi.

### Sách:

1. Bình Nguyên Lộc. ? “Sài Gòn xưa in ít” Tạp văn.
2. Lê Văn Đức & Lê Ngọc Trụ (1970). Việt Nam Từ Điển. Khai Trí xb., Saigon, VN.
3. Nguyễn Trúc Phương (1970). Văn học bình dân. Nxb Khai Trí Saigon, VN.
- 3.bis Tân Việt Điêu (1958). “Sông núi Miền Nam”, Văn Hóa Nguyệt San số 33.
4. Vương Hồng Sển (1962). Sài Gòn năm xưa, Nxb Khai Trí, Sài Gòn, VN.
5. Vương Hồng Sển (1993). Tư vị tiếng Việt Miền Nam, Nxb Văn hóa, Hồ Chí Minh, VN.



Chợ Bến Thành thời xa xưa, lúc còn Xe Kiếng Xe loại này có thể là do 1 con ngựa, hay 2 con ngựa kéo (xe song mã).

Nụ cười về trên nét môi  
Hạnh phúc tôi, một góc trời



Xe ngựa trên đường phố Sài Gòn

Xe ngựa loại này có tên là “xe thô mộ”

Tôi vẫn tin, tôi vẫn tin mãi sẽ có ngày trở lại  
Để cùng em rong chơi tìm những cánh sao rơi



Saigon 1960's - Đường Lê Lợi với Khách sạn Rex

Sài Gòn vào thập niên 1960's. Xe taxi hiệu Renault (gọi là Renault cách (quatre = 4 vì máy xe mạnh 4 mã lực, ít tốn xăng) rất thông dụng. Ngoài ra còn có xe Vespa và xe Lambretta của Ý là 2 loại xe hai bánh, găng máy, loại khá đắt tiền so với các loại xe găng máy hai bánh khác.

**Phụ chú:** Ba tấm hình trên đây, rất tiếc, không biết tác giả là ai, không thể ghi chú ở phần tham khảo, nhưng chúng tôi xin thành thật cảm tạ những tác giả. (Và cảm tạ những bằng hữu đã gửi hình đến chúng tôi qua e mail dưới dạng forward, nhưng không có xuất xứ, đề gọi là góp thêm hình ảnh cho bài phong phú hơn.)